

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 762/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 25/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 949/TTr-SNV ngày 20 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục thủ tục hành chính:

- Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực viên chức;
- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực viên chức.

Các thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính:

- Thay thế 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực viên chức;
- Bãi bỏ 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực viên chức.

Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử này đã được phê duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 28/02/2024, Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ

tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND cấp huyện thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, gỡ bỏ thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC, CTTĐT tỉnh.



Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BỎ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 762 /QĐ-UBND ngày 1/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
1.	Thủ tục thi tuyển viên chức (mã TTHC 1.0053 88)	1.012299	Thủ tục thi tuyển viên chức (Tên trên Công dịch vụ công quốc gia: Thủ tục thi tuyển viên chức (Nghị định 85/2023/NĐ-CP))	Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính qua hoặc tin điện tử hoặc Công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có	210 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: + Đối với DVSN công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và DVSN công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu DVSN công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức. + Đối với DVSN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và DVSN	Phí dự thi tuyển dụng viên chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/duc-thuc-quet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=84346).

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
2.	Thủ tục xét tuyển viên chức (Mã TTHC 1.00539 2)	1.012300	Thủ tục xét tuyển viên chức (Tên trên Công dịch vụ công quốc gia: Thủ tục xét tuyển viên chức (85/2023/NĐ-CP))	Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính qua trang thông tin điện tử hoặc công	180 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: + Đối với DVSN công lập bảo đảm chỉ thường xuyên và chỉ đầu tư và DVSN công lập bảo đảm chỉ thường xuyên thì người đứng đầu DVSN công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.	Phí dự tuyển dụng viên chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
				thẩm quyền tuyển dụng.		công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý DVSN công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu DVSN công lập thực hiện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.	- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.	07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3.	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức (mã TTHC 1.005393)	1.012301	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý (Tên trên Công dịch vụ công quốc gia: Thủ tục tiếp nhận vào	Thông tin của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.	Không quy định thời gian cụ thể	<p>+ Đối với DVSN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và DVSN công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý DVSN công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu DVSN công lập thực hiện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.</p>	<p>đồng/thứ sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thứ sinh/lần dự thi.</p>	<p>sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
			viên chức không giữ chức vụ (quản lý)					ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực viên chức			
1	1.005394	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BỎ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC THAY THẾ CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC được thay thế	Tên TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
Lĩnh vực công chức, viên chức							
1	Thủ tục thi tuyển viên chức (mã TTHC 1.005388)	1.012299	Thủ tục thi tuyển viên chức (Tên trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Thủ tục thi tuyển viên chức (Nghị định 85/2023/NĐ-CP))	210 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.	Thay thế	5
2	Thủ tục xét tuyển viên chức (Mã TTHC 1.005392)	1.012300	Thủ tục xét tuyển viên chức (Tên trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Thủ tục xét tuyển viên chức (85/2023/NĐ-CP))	180 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.	Thay thế	7
3	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức (mã TTHC 1.005393)	1.012301	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Không quy định thời gian cụ thể	Nộp tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	Thay thế	9

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ
Lĩnh vực viên chức		
1	1.005394	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

Lĩnh vực viên chức

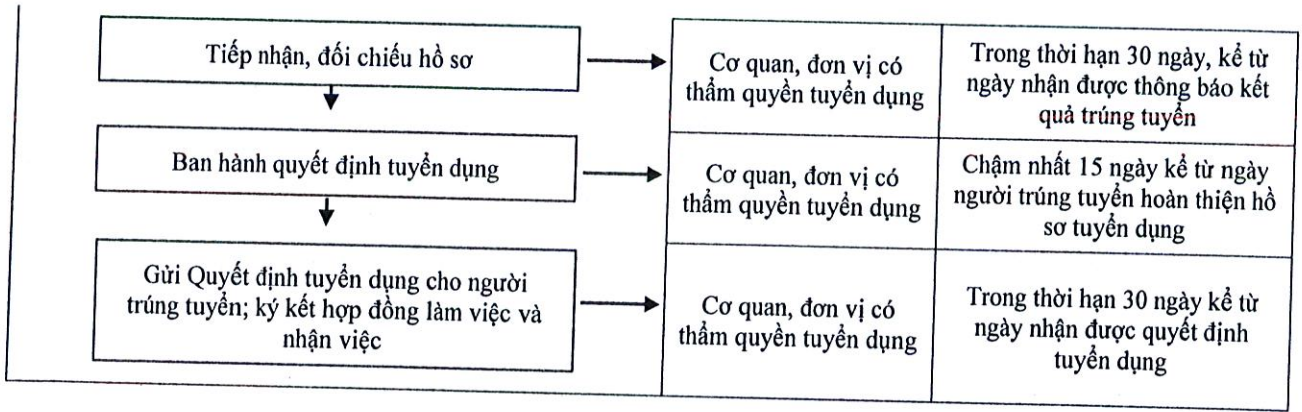
1. Thủ tục thi tuyển viên chức

(Tên trên Công dịch vụ công quốc gia: Thủ tục thi tuyển viên chức (Nghị định 85/2023/NĐ-CP))

a) Thời hạn giải quyết: thời gian giải quyết từng nội dung công việc trong quy trình xét tuyển được thực hiện theo lưu đồ dưới đây.

b) Lưu đồ giải quyết:

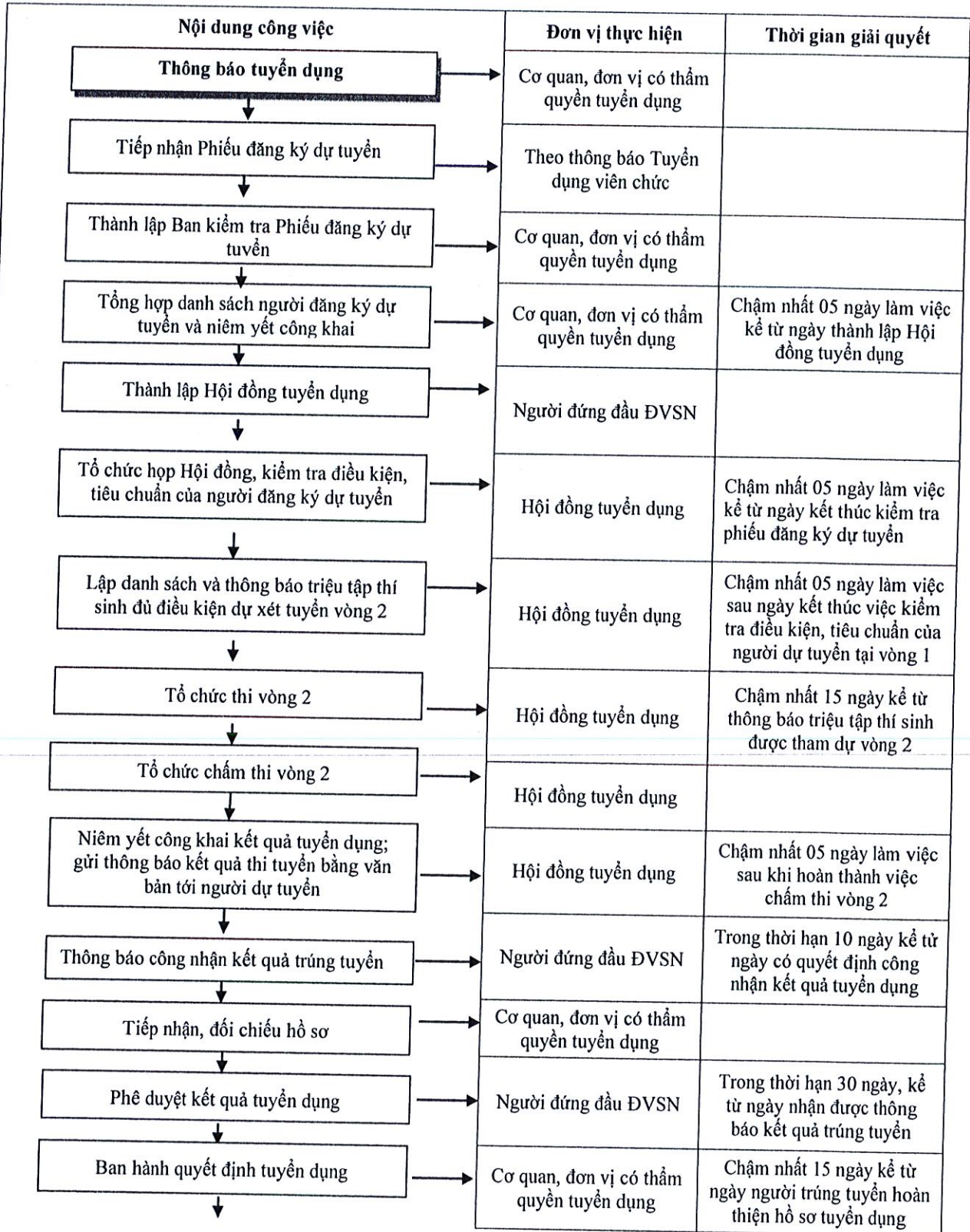
Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Thông báo tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	
Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển	Theo thông báo Tuyển dụng viên chức	
Thành lập Hội đồng tuyển dụng	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng
Lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1	Hội đồng tuyển dụng	
Tổ chức thi vòng 1	Hội đồng tuyển dụng	Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1
Thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2	Hội đồng tuyển dụng	Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1
Tổ chức thi vòng 2	Hội đồng tuyển dụng	Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2
Tổ chức chấm thi vòng 2	Hội đồng tuyển dụng	
Niêm yết công khai kết quả thi tuyển; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển	Hội đồng tuyển dụng	Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định
Thông báo công nhận kết quả tuyển dụng	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng

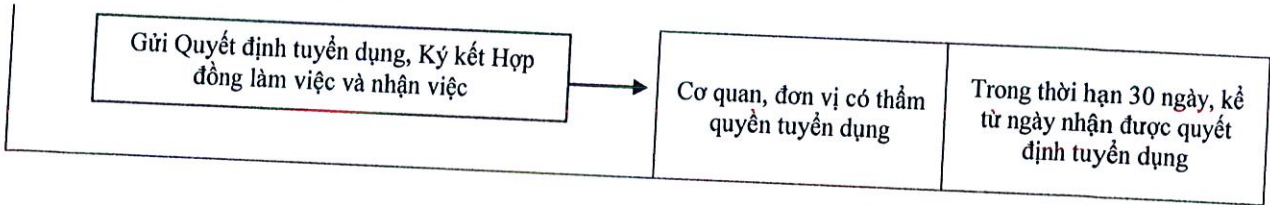


2. Thủ tục xét tuyển viên chức
(Tên trên Công dịch vụ công quốc gia: Thủ tục xét tuyển viên chức (85/2023/NĐ-CP))

a) Thời hạn giải quyết: thời gian giải quyết từng nội dung công việc trong quy trình xét tuyển được thực hiện theo lưu đồ dưới đây.

b) Lưu đồ giải quyết:





3. Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý
(Tên trên Công dịch vụ công quốc gia: Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý)

a) Thời hạn giải quyết: thời gian giải quyết từng nội dung công việc trong quy trình xét tuyển được thực hiện theo lưu đồ dưới đây.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Thông báo tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	
↓		
Tiếp nhận Hồ sơ của người có tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển của đơn vị	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận	
↓		
Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch	Người đứng đầu ĐVSN	Sau khi nhận được hồ sơ của người đủ điều chuẩn
↓		
Tổ chức sát hạch trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Hội đồng kiểm tra, sát hạch	
↓		
Báo cáo người đứng đầu ĐVSN về kết quả kiểm tra, sát hạch	Hội đồng kiểm tra, sát hạch	
↓		
Ban hành Quyết định tiếp nhận; ký kết Hợp đồng làm việc	Người đứng đầu ĐVSN	